TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/KDTM-ST
Ngày: 29/6/2021.
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Dược.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Diễn;

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 140/2020/TLST-KDTM, ngày 23/12/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-KDTM, ngày 13/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST-KDTM ngày 08/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH TM - DV A**.

Địa chỉ: Thửa đất số A2, khu đô thị mới, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thúy K, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp LB, xã LN, huyện B, tỉnh Bình Dương. Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Việt H, sinh năm 1977. Địa chỉ: N đại lộ Bình Dương, phường H, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương. Văn bản ủy quyền số 002/2020/UQ-INFI, ngày 28/10/2020. Vắng mặt.

Bị đơn: **Công ty TNHH Một thành viên GHQ**.

Địa chỉ: Khu phố B, phường HB, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 51, khu phố BC, phường D, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH TM - DV A do ông Lê Việt H đại diện trình bày:

Từ tháng 02 năm 2020, Công ty TNHH TM - DV A (sau đây gọi tắt là Công ty A) bán cho Công ty TNHH Một thành viên GHQ (sau đây gọi tắt là Công ty GHQ) các loại sơn, dung môi, hóa chất, giữa hai bên không ký hợp đồng mua bán mà chỉ thông qua trao bằng đổi đặt hàng,

Ngày 31/3/2020, giữa Công ty A và Công ty GHQ ký Bảng đối chiếu công nợ, xác định Công ty GHQ còn nợ Công ty A số tiền là 54.660.430 đồng.

Ngày 20/4/2020, giữa Công ty A và Công ty GHQ ký Bảng đối chiếu công nợ, xác định Công ty GHQ còn nợ Công ty A số tiền là 270.906.130 đồng. Số tiền này thì ngày 01/5/2020, Công ty GHQ đã thanh toán cho Công ty A số tiền 11.402.140 đồng.

Sau đó, Công ty GHQ tiếp tục mua hàng của Công ty A 05 lần tiếp theo cụ thể là:

-Đơn đặt hàng ngày 05/5/2020 mua hàng với số tiền là 22.393.800 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000609, ngày 07/5/2020.

-Đơn đặt hàng ngày 05/5/2020 mua hàng với số tiền là 26.502.520 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000613, ngày 09/5/2020.

-Đơn đặt hàng ngày 15/5/2020 mua hàng với số tiền là 14.300.000 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000634, ngày 02/6/2020. Số tiền này Công ty GHQ đã thanh toán cho Công ty A vào ngày 04/6/2020.

-Đơn đặt hàng ngày 16/5/2020 mua hàng với số tiền là 7.150.000 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 000035, ngày 03/6/2020. Số tiền này Công ty GHQ đã thanh toán cho Công ty A vào ngày 04/6/2020.

-Đơn đặt hàng ngày 26/6/2020 mua hàng với số tiền là 123.750 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000649, ngày 26/6/2020. Số tiền này Công ty GHQ đã thanh toán cho Công ty A vào ngày 26/6/2020.

Tất cả 05 lần mua hàng này, các bên không có biên bản đối chiếu công nợ, nhưng Công ty A đều xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty GHQ.

Tổng số tiền mà Công ty GHQ đã thanh toán cho Công ty A là 32.975.890 đồng, còn nợ chưa thanh toán là 363.060.740 đồng.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2020, Công ty A khởi kiện vụ án ra Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa yêu cầu Công ty GHQ thanh toán số tiền thuê còn gốc là 363.060.740 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính từ ngày 10/5/2020 đến ngày 10/3/2021 là 30.242.959 đồng.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 04/6/2021, nguyên đơn rút phần yêu cầu đối với tiền lãi chậm thanh toán.

Ngoài ra nguyên đơn không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên GHQ: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án gồm có: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ;

Thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

-Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A, buộc Công ty GHQ thanh toán cho Công ty A số tiền là 363.060.740 đồng. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu *tiền lãi do chậm trả do Công ty* A đã có đơn xin rút yêu cầu này. Về án phí: *Công ty* GHQ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty A khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa; bị đơn Công ty GHQ có địa chỉ tại số khu phố B, phường HB, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự.

Công ty A khởi kiện Công ty GHQ về việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hoá. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định Công ty A là nguyên đơn, Công ty GHQ là bị đơn. Căn cứ khoản 8, Điều 3 Luật Thương mại năm 2005, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

[3] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty A có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Công ty GHQ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giữa Công ty A và Công ty GHQ ký 02 Bảng đối chiếu công nợ. Cụ thể: Ngày 31/3/2020, ký Bảng đối chiếu công nợ, xác định Công ty GHQ còn nợ Công ty A số tiền là 54.660.430 đồng. Ngày 20/4/2020, ký Bảng đối chiếu công nợ, xác định Công

ty GHQ còn nợ Công ty A số tiền là 270.906.130 đồng. Bảng đối chiếu công nợ có đóng mộc của hai Công ty, phù hợp với Đơn đặt hàng, Bảng kê hàng hóa xuất bán, Biên nhận và Hoá đơn giá trị gia tăng do Công ty A cung cấp.

Ngoài ra, Công ty A còn cung cấp các Đơn đặt hàng các ngày 05/5/2020, ngày 15/5/2020, ngày 16/5/2020, ngày 26/6/2020 kèm theo là Bảng kê hoàng hóa xuất bán, Phiếu giao hàng và các Hóa đơn giá trị gia tăng các số 0000609 ngày 07/5/2020, 0000613 ngày 09/5/2020, 0000634 ngày 02/6/2020, 000035 ngày 03/6/2020 và 0000649 ngày 26/6/2020 thể hiện tổng số tiền Công ty GHQ mua hàng của Công ty A là 70.470.070 đồng.

Qua đó có cơ sở xác định, việc Công ty A và Công ty GHQ có quan hệ mua bán hàng hóa là sơn, dung môi, hóa chất từ tháng 02/2020 là có thật. Hai bên không tiến hành ký kết hợp đồng mua bán, mà giao dịch thông qua phiếu đặt hàng của Công ty GHQ. Phía Công ty A căn cứ yêu cầu trong phiếu đặt hàng của Công ty GHQ để giao hàng đúng chủng loại, số lượng và chất lượng cho Công ty GHQ. Sau mỗi đợt bán, phía công ty A xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho công ty Hoàng Quân làm cơ sở thanh toán. Việc mua bán giữa các bên được xác lập một cách tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hai bên cũng đã thực hiện hợp đồng nên có giá trị hiệu lực thi hành giữa các bên.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 61/ĐKKD, ngày 03/3/2021 của Phòng Đăng ký Kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai thì kể từ ngày 25/3/2020 đến nay, Công ty GHQ chưa thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hay tạm ngừng hoạt động hoặc giải thể hoặc phá sản; người đại diện theo pháp luật của Công ty GHQ là bà Huỳnh Thị Thoa. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án để phía bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng bị đơn vắng mặt, là tự từ bỏ quyền tham gia vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết.

Căn cứ Bảng đối chiếu công nợ, các Hóa đơn giá trị gia tăng thì tổng số tiền Công ty GHQ phải thanh toán cho Công ty A là 396.036.630 đồng. Theo Công ty A, thì đối với số tiền nợ 270.906.130 đồng, Công ty GHQ đã thanh toán được 11.402.140 đồng vào ngày 01/5/2020. Đối với 03 lần mua bán theo đơn đặt hàng các ngày 15/6/2020, ngày 16/6/2020 và ngày 26/6/2020, thì Công ty GHQ đã thanh toán xong với số tiền là 21.573.750 đồng vào các ngày 04/6/2020 và 26/6/2020. Như vậy, tổng số tiền mà việc Công ty GHQ đã thanh toán cho Công ty A là 32.975.890 đồng. Số tiền mà Công ty GHQ còn nợ chưa thanh toán cho Công ty A là 363.060.740 đồng. Công ty A không cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện việc Công ty GHQ đã thanh toán các khoản tiền trên. Tuy nhiên, việc thừa nhận số tiền bị đơn đã trả có lợi cho bị đơn nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Công ty A, buộc Công ty GHQ phải thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu là: 396.036.630 đồng – 32.975.890 đồng = 363.060.740 đồng.

Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2020, Công ty A yêu cầu Công ty GHQ thanh toán tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính từ ngày 10/5/2020 đến ngày 10/3/2021 là 30.242.959 đồng. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 04/6/2021, nguyên đơn rút phần yêu cầu đối với tiền lãi chậm thanh toán này. Việc rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, nên Hội đồng xét xử đình chỉ, không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Đối với việc rút yêu cầu khởi kiện này, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty GHQ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 18.153.037 đồng.

Hoàn trả cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.833.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 431, Điều 433, Đều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

-Căn cứ Điều 3, Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật Thương mại 2005;

-Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM - DV A về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" với Công ty TNHH Một thành viên GHQ.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên GHQ phải thanh toán cho Công ty TNHH TM - DV A số tiền là 363.060.740 (ba trăm sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn bảy trăm bốn mươi) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM - DV A về việc yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên GHQ thanh toán tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính từ ngày 10/5/2020 đến ngày 10/3/2021 là 30.242.959 đồng.

Đối với việc rút yêu cầu khởi kiện này, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Công ty TNHH Một thành viên GHQ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 18.153.037 (mười tám triệu một trăm năm mươi ba nghìn không trăm ba mươi bảy) đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH TM - DV A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.833.000 (chín triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền số 0007776, ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH TM - DV A và Công ty TNHH Một thành viên GHQ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND TP Biên Hòa;
-Chi cục THADS TP Biên Hòa;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Dược